

Mã đề LS-ĐL.901

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Bài tập 1.(5 đ) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: *Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.*

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

Câu 2. Các tướng lĩnh Pháp - Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

- A. “một tập đoàn quân chủ lực”.
- B. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.
- C. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.
- D. “một pháo đài bất khả chiến bại”.

Câu 3. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 4. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- B. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- C. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.
- D. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
- B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
- D. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

Câu 6. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

- A. buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Giơnevơ.
- B. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- C. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Câu 7. Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

- A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
- B. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

C. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

D. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

Câu 8. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

B. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

C. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

D. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

Câu 9. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

B. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

Câu 10. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

B. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

C. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

D. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

Phân môn Địa lí

Câu 11. Sản phẩm du lịch đặc trưng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. du lịch nghỉ dưỡng và thể thao mạo hiểm.

B. du lịch biển, đảo và lịch sử, văn hoá.

C. du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn và biển, đảo.

D. du lịch cộng đồng và du lịch biên giới gắn với cửa khẩu quốc tế.

Câu 12. Tỉnh/thành nào dưới đây có nạn hạn hán kéo dài nhất ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Ninh Thuận, Bình Thuận.

B. Ninh Thuận, Phú Yên.

C. Bình Thuận, Quảng Nam.

D. Phú Yên, Quảng Nam.

Câu 13. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 14. Duyên hải Nam Trung Bộ có thể mạnh để phát triển du lịch biển, đảo là do

A. có nhiều vịnh ăn sâu vào đất liền, kín gió, giàu khoáng sản.

B. có các bãi biển đẹp, nhiều vũng vịnh nổi tiếng, các đảo gần bờ.

C. có nhiều ngư trường lớn, nhiều đảo gần bờ.

D. vùng biển rộng, ấm, có hai quần đảo lớn là Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 15. Các đồng muối nổi tiếng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. Cà Ná, Văn Lý

B. Sa Huỳnh, Thuận An.

C. Thuận An, Văn Lý

D. Cà Ná, Sa Huỳnh.

Câu 16. Duyên hải Nam Trung Bộ có thể mạnh để phát triển giao thông vận tải biển vì

A. có bờ biển dài, nguồn lợi hải sản phong phú.

B. có bờ biển khúc khuỷu, nhiều bãi biển đẹp.

C. có các vũng vịnh kín gió, gần tuyến đường biển quốc tế.

D. tập trung nhiều đảo gần bờ và xa bờ.

Câu 17. Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. sông Bến Hải. B. dãy Hoàng Sơn (Đèo Ngang).
C. dãy núi Bạch Mã (Đèo Hải Vân). D. sông Gianh.

Câu 18. Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng lớn trong sản xuất năng lượng tái tạo

- A. từ nước biển. B. từ mặt trời và sức gió. C. từ băng cháy. D. từ địa nhiệt.

Câu 19. Duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ có điểm giống nhau nào sau đây về nguồn lợi biển?

- A. Nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản. B. Khai thác du lịch và khai khoáng.
C. Khai thác và chăn nuôi tổ yến. D. Phát triển mạnh nghề làm muối.

Câu 20. Khó khăn về tài nguyên đất để phát triển nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. quỹ đất nông nghiệp hạn chế. B. đất nhiễm phèn, nhiễm mặn.
C. độ dốc của đồng bằng khá lớn. D. đất trồng, đồi núi trọc nhiều.

Bài tập 2.(2 đ) Trắc nghiệm đúng /sai: Trong mỗi ý a, , b,c, d ở mỗi câu, học sinh ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1.(1đ) Cho đoạn tư liệu sau:

"Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một "cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một "cuộc chiến tranh nhục nhã", "cuộc chiến tranh không dám xưng tên".....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.
c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.
d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

Câu 2. (1đ) Cho bảng số liệu: Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung bộ và duyên hải Nam Trung bộ năm 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ
Nuôi trồng	183,9	101,3
Khai thác	512,2	1169,2

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

- a) Sản lượng thủy sản của Duyên hải Nam Trung Bộ cao hơn Bắc Trung Bộ.
b) Tỷ trọng thủy sản khai thác ở Bắc Trung Bộ cao hơn Duyên hải Nam Trung Bộ.
c) Duyên hải Nam Trung Bộ có sản lượng thủy sản khai thác cao
d) Bắc Trung Bộ có sản lượng thủy sản nuôi trồng cao hơn Duyên hải Nam Trung Bộ

II. Tự luận (3đ)

Câu 1.(1,5đ) Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951- 1954?

Câu 2.(1,5đ) Phân tích các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của duyên hải Nam trung Bộ?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 19/3/2025

(Mã đề: LS-ĐL 902)

Thời gian làm bài: 60 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Bài tập 1.(5 đ) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Các tướng lĩnh Pháp - Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

- A. “một pháo đài bất khả chiến bại”.
B. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.
C. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.
D. “một tập đoàn quân chủ lực”.

Câu 2. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).
C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

Câu 3. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
B. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
C. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 4. Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

- A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
B. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
C. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.
D. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

Câu 5. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
B. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
C. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.
D. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
C. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
D. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

Câu 7. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.
B. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
C. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

D. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

Câu 8. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- D. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Câu 9. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

- A. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- B. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- D. buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Giơnevơ.

Câu 10. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- B. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phân môn Địa lí

Câu 11. Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. sông Bến Hải.
- B. dãy Hoàng Sơn (Đèo Ngang).
- C. dãy núi Bạch Mã (Đèo Hải Vân).
- D. sông Gianh.

Câu 12. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 13. Tỉnh/thành nào dưới đây có nạn hạn hán kéo dài nhất ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Ninh Thuận, Bình Thuận.
- B. Ninh Thuận, Phú Yên.
- C. Bình Thuận, Quảng Nam.
- D. Phú Yên, Quảng Nam.

Câu 14. Duyên hải Nam Trung Bộ có thể mạnh để phát triển du lịch biển, đảo là do

- A. có nhiều vịnh ăn sâu vào đất liền, kín gió, giàu khoáng sản.
- B. có các bãi biển đẹp, nhiều vũng vịnh nổi tiếng, các đảo gần bờ.
- C. có nhiều ngư trường lớn, nhiều đảo gần bờ.
- D. vùng biển rộng, ấm, có hai quần đảo lớn là Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 15. Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng lớn trong sản xuất năng lượng tái tạo

- A. từ nước biển.
- B. từ mặt trời và sức gió.
- C. từ băng cháy.
- D. từ địa nhiệt.

Câu 16. Khó khăn về tài nguyên đất để phát triển nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. quỹ đất nông nghiệp hạn chế.
- B. đất nhiễm phèn, nhiễm mặn.
- C. độ dốc của đồng bằng khá lớn.
- D. đất trồng, đồi núi trọc nhiều.

Câu 17. Các đồng muối nổi tiếng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Cà Ná, Văn Lý.
- B. Sa Huỳnh, Thuận An.
- C. Thuận An, Văn Lý.
- D. Cà Ná, Sa Huỳnh.

Câu 18. Duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ có điểm giống nhau nào sau đây về nguồn lợi biển?

- A. Nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản. B. Khai thác du lịch và khai khoáng.
C. Khai thác và chăn nuôi tổ yến. D. Phát triển mạnh nghề làm muối.

Câu 19. Duyên hải Nam Trung Bộ có thể mạnh để phát triển giao thông vận tải biển vì

- A. có bờ biển dài, nguồn lợi hải sản phong phú.
B. có bờ biển khúc khuỷu, nhiều bãi biển đẹp.
C. có các vũng vịnh kín gió, gần tuyến đường biển quốc tế.
D. tập trung nhiều đảo gần bờ và xa bờ.

Câu 20. Sản phẩm du lịch đặc trưng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. du lịch nghỉ dưỡng và thể thao mạo hiểm.
B. du lịch biển, đảo và lịch sử, văn hoá.
C. du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn và biển, đảo.
D. du lịch cộng đồng và du lịch biên giới gắn với cửa khẩu quốc tế.

Bài tập 2.(2đ) Trắc nghiệm đúng /sai: Trong mỗi ý a, , b,c, d ở mỗi câu, học sinh ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1.(1đ) Cho đoạn tư liệu sau:

"Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một "cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một "cuộc chiến tranh nhục nhã", "cuộc chiến tranh không dám xưng tên".....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.
c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.
d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

Câu 2. (1đ) Cho bảng số liệu: Sản lượng hải sản khai thác và nuôi trồng ở Duyên hải Nam Trung Bộ,

giai đoạn 2010 – 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2015	2021
Khai thác	707,1	913,6	1167,9
Nuôi trồng	80,8	86,5	101,3

(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2022)

- a) Sản lượng hải sản nuôi trồng tăng do được đầu tư mở rộng qui mô
b) Sản lượng hải sản khai thác giảm nhưng vẫn cao hơn sản lượng nuôi trồng
c) Sự thay đổi sản lượng hải sản nuôi trồng là do có nhiều ngư trường trọng điểm lớn
d) Sự thay đổi sản lượng hải sản khai thác chủ yếu là do đẩy mạnh khai thác xa bờ

II. Tự luận (3đ)

Câu 1.(1,5đ) Phân tích một số thành tựu tiêu biểu trên lĩnh vực kinh tế trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951-1954?

Câu 2.(1,5đ) Phân tích thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung bộ?